

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T2
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T2, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương

- Bà Lê Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐ-HPT ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương T, sinh năm 1986 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Khóm Tây Khánh 8, phường M, thành phố M1, tỉnh A; tạm trú: Khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S sinh năm 1962 và bà Trương Thị N, sinh năm 1965; vợ tên Nguyễn K, sinh năm 1987; bị cáo có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Ngày 28/8/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T2, tỉnh B1 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 169/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 15/3/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2019 bị Công an thị xã (nay là thành phố) T2, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền xử phạt: 750.000 đồng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn ngày 28/4/2022.

Bị hại: Ông Nguyễn C, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 16, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đ2, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Bùi Q, sinh năm 1986
– Chủ tiệm cầm đồ T4.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị B3, sinh năm 1980; địa chỉ: C13/15 Khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Dương Xuân T5, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đ2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương T là đối tượng sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở của người khác để trộm rồi bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, Trương T đến cơ sở trọ tại địa chỉ: B1/13, Khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện cửa của phòng trọ số 02 không khóa, chỉ khép hờ, bên trong có Dương Xuân T5 và Nguyễn C đang nằm ngủ. T tiếp tục quan sát bên trong phòng thì nhìn thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, màu xanh nhạt đang cắm sạc pin ở dưới nền nhà nên đã lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc và mang về phòng trọ của mình để cất giấu. Sau đó, Trương T tháo thẻ sim điện thoại có số thuê bao “0376041048” được lắp bên trong điện thoại di động đã trộm ra và lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 126, màu đen của T để sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, Trương T mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S đến cửa tiệm cầm đồ T4 để bán và được thu mua với giá 2.700.000 đồng. Số tiền này Trương T đã tiêu xài hết.

Đối với Nguyễn C, sau khi thức dậy vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/11/2021 thì phát hiện chiếc điện thoại di động bị mất trộm nhưng C không trình báo đến cơ quan công an. Đến ngày 07/12/2021, C gọi vào số thuê bao “0376041048” của thẻ sim được lắp bên trong chiếc điện thoại bị trộm thì nghe thấy tiếng đổ chuông nên đã kể lại sự việc cho T5 nghe, lúc này T5 nghi ngờ T là bạn của T5 đã lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên. Nên đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T5 và C đi đến phòng trọ số 02 của T tại địa chỉ: A0/26, Khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, khi đến trước phòng trọ của T, C sử dụng điện thoại gọi vào số thuê bao “0376041048” thì nghe thấy tiếng điện thoại di động đổ chuông phát ra từ bên trong phòng trọ của T nên C và T5 đến Công an phường Thuận Giao, thành phố T2 để trình báo sự việc trên. Sau đó, Công an phường Thuận Giao đã mời T về trụ sở làm việc, tại đây T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình trước đó.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, màu xanh nhạt.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T2 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21S, màu xanh nhạt có giá trị 4.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKS-TA ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T2 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 và Điểm h, Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về phần vật chứng: Không đề nghị xem xét.

Bị cáo Trương T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo xác định thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 28/4/2022, bị cáo Trương T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do Nhà tạm giữ Công an thành phố T2, tỉnh Bình Dương xác nhận cùng ngày. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo xác nhận đã nhận được Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T2 truy tố và đưa bị cáo ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử và phù hợp theo Điểm c, Khoản 2, Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt của bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T2, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, tại địa chỉ: B1/13, Khu phố B, phường T1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn C 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21S, màu xanh nhạt trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Vì vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả. Bản thân bị cáo trước đây đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi tội phạm, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, do đó, cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Từng bị Công an thị xã (nay là thành phố) T2, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã T2, tỉnh B1 tuyên xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc T5 hợp tái phạm theo Điểm h, Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn C đã được

giao trả lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quá trình điều tra yêu cầu bị cáo Trương T bồi thường 2.700.000 đồng tương ứng số tiền mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo Trương T khi mua lại chiếc 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21S. Tuy nhiên, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên. Xét đây là ý chí tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21S đã giao trả cho bị hại Nguyễn C nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại có số thuê bao “0376041048” nằm trong chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y21S, quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trương T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1, Điều 173; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136; Điểm c, Khoản 2, Điều 290; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Trương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T2;
- Công an thành phố T2;
- Công an phường M, thành phố M1, tỉnh A;
- Chi cục THADS thành phố T2;
- Bị cáo; BH; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

Nguyễn Tố Uyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

